

TỜ TRÌNH

V/v gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài về việc xin gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài thông qua thời hạn chi trả cổ tức năm 2019 đến trước ngày 31/12/2022.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty NCS vẫn gặp rất nhiều khó khăn do các đường bay quốc tế chưa được nối lại, các hãng chưa có kế hoạch bay trở lại. Lỗ lũy kế đến 31/12/2021 là 114,9 tỷ đồng. Kết quả SXKD quý 1/2022 lỗ 5,877 tỷ đồng, bằng 17% kế hoạch định hướng. Mặt khác, Thông tư 14/2021/TT-NHNN của NHNN chỉ cho phép các Ngân hàng cơ cấu các khoản nợ gốc và lãi vay đến hạn đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid đến 30/06/2022, đồng nghĩa với việc nửa cuối năm 2022 Công ty phải thanh toán lãi vay và nợ gốc khoảng 87,4 tỷ đồng. Ngoài ra, việc vay thêm vốn lưu động của Ngân hàng hết sức khó khăn do tình hình tài chính không tốt của Công ty.

Vì vậy, để hỗ trợ Công ty chủ động về dòng tiền, ổn định và phục hồi hoạt động SXKD, đồng thời để tuân thủ theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020: “*Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn*”, Công ty đề nghị được gia hạn thời gian chi trả cổ tức năm 2019 đến khi tình hình sản xuất kinh doanh được cải thiện, Công ty cân đối được dòng tiền để thanh toán cổ tức, nhưng không muộn hơn 31/12/2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVHĐQT, BKS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Hồng Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/1/2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế		(76.823.330.354)	(38.135.401.569)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định		31.804.581.631	34.195.116.445
- Các khoản dự phòng		483.330.193	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(3.069.596)	43.365.702
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.358.691.315)	(4.978.840.493)
- Chi phí lãi vay		25.278.671.818	26.867.653.693
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động		(24.618.507.623)	17.991.893.778
- Tăng, giảm các khoản phải thu		24.079.852.552	14.798.450.548
- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2.090.123.811)	3.505.373.126
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(9.262.067.207)	(29.333.736.308)
- Tăng, giảm chi phí trả trước		665.836.186	2.725.119.500
- Tiền lãi vay đã trả		(16.149.463.421)	(20.658.767.235)
- Thuế TNDN đã nộp		-	(1.650.159.568)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.014.016.254)	(3.608.405.856)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(28.388.489.578)	(16.230.226.015)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(444.545.455)	(8.549.440.660)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		10.000.000.000	1.558.998.027
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		928.109.123	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.483.563.668	(16.990.442.633)



Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/1/2021
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		139.073.739.619	116.443.867.783
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(124.736.185.987)	(78.978.996.287)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		14.337.553.632	37.464.871.496
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)		(3.567.372.278)	4.244.202.848
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		10.264.951.217	6.064.114.071
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		3.116.211	(43.365.702)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)		6.700.695.150	10.264.951.217

